

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 25/2023/HSST
Ngày: 31- 8 -2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lê Thị Tố Như

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tuấn Thành là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Lê Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2023/HSST ngày 23/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/QĐXXST-HS ngày 24/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Bá M**; Sinh năm 1963; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn HT, xã ĐH, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/10; Con ông Lê Bá P (đã chết) và bà Lê Thị L (đã chết); Vợ là: Lê Thị Q; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ 2; Vợ chồng bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1994. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Dòng họ Lê thôn Kim Bôi, xã Đông Thanh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hữu Đ; Sinh năm: 1949; Địa chỉ: Thôn KB, xã ĐT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

Người làm chứng: 1, Anh Hoàng Trọng N; Sinh năm: 1974; Địa chỉ: Thôn KB, xã ĐT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

2, Chị Trịnh Thị L; Sinh năm: 1976; Địa chỉ: Thôn KB, xã ĐT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

3, Ông Lê Văn K; Sinh năm: 1960; Địa chỉ: Thôn KB, xã ĐT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Bá M là người làm nghề phục vụ tang lễ có điều kiện tiếp xúc với các địa điểm lưu giữ cổ vật, các nhà thờ, lăng mộ. Trước đây, Lê Bá M đi qua đoạn đường cạnh khu vực mộ tổ họ Lê ở thôn Kim Bôi, xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn thì phát hiện thấy hai chiếc tay ngai bằng đá hình đầu rồng gắn trên ban thờ trong khu mộ nên Lê Bá M đã nảy sinh ý định cạy phá để lấy mang về xây ban

thờ tại nghĩa địa của thôn Học Thượng, xã Đông Hoàng, huyện Đông Sơn.

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/7/2023, Lê Bá M từ nhà tại thôn HT, xã DH, huyện ĐS điều khiển xe mô tô BKS: 36N3-7960 (đăng ký xe mang tên Lê Bá M) đi xuống khu vực mộ tổ họ Lê ở thôn Kim Bôi, xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn để trộm chiếc tay ngai bằng đá hình đầu rồng gắn trên ban thờ trong khu mộ. Khi đến nơi M dừng xe ở bên ngoài khu vực mộ tổ, sau đó cầm theo chiếc thuổng đã mang theo từ nhà đi vào khu vực chiếc ban thờ, dùng thuổng cạy phá chiếc tay ngai. Sau khi lấy được tay ngai, M đã bê ra nơi để xe thì bị anh Hoàng Trọng N ngủ ở lán ngay cạnh khu mộ tổ phát hiện chạy ra và truy hô. M để chiếc tay ngai xuống và đi lại nơi để xe mô tô định tẩu thoát. Anh N đuổi theo kịp giữ xe lại, rút chìa khóa xe ra không cho đi. Mong xuống xe và tiếp tục dắt xe đi thì bị anh N giữ xe, đồng thời gọi thêm anh Lê Văn K nhà ở cạnh đó chạy ra giữ cùng. Anh N điện báo cho Công an xã Đông Thanh đến tiếp nhận và giải quyết vụ việc. Công an xã Đông Thanh tiến hành lập biên bản bắt người trong trường hợp phạm tội quả tang đồng thời báo cáo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn phối hợp giải quyết.

Ngoài ra, quá trình điều tra Lê Bá Mong còn khai nhận trước đó vào ngày 04/7/2023, Mong đã dùng xe mô tô, thuổng đến khu mộ tổ họ Lê và cạy phá lấy đi một chiếc tay ngai rồi đem về cất giấu tại khu vực nghĩa địa của làng Học Thượng, xã Đông Hoàng, huyện Đông Sơn.

Ngày 07/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã ban hành Công văn số 55/ĐCSHS đề nghị Sở văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa; Bảo tàng tỉnh Thanh Hóa hỗ trợ xác minh niên đại, giá trị lịch sử văn hóa của hai chiếc tay ngai bằng đá hình đầu rồng.

Tại biên bản làm việc ngày 13/7/2023 của Bảo tàng tỉnh Thanh Hóa kết luận:

1. Tay ngai chất liệu đá có niên đại thế kỷ XIX (thời Nguyễn).
2. Theo khoản 6, Điều 4, Luật Di sản văn hóa năm 2001, được sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định: “Cổ vật là hiện vật được lưu truyền lại, có giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hóa, khoa học, có từ 100 năm tuổi trở lên”. Như vậy tay ngai ban thờ bằng đá đủ điều kiện và tiêu chuẩn là cổ vật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 27/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Đông Sơn kết luận:

- 01 tay ngai bằng đá bên phải chạm khắc hình đầu rồng, kích thước 70x41x06cm, là cổ vật có giá trị là 17.500.000đ.

- 01 tay ngai bằng đá bên trái chạm khắc hình đầu rồng, kích thước 70x41x06cm, là cổ vật có giá trị là 17.500.000đ.

Tổng hai chiếc tay ngai có giá là 35.000.000đ.

Về phần dân sự: Ngày 28/7/2023, sau khi xác minh và định giá tài sản, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật tài liệu đối với hai chiếc tay ngai bằng đá bằng hình thức trả lại cho ông Lê Hữu Đ (là người đại diện dòng họ Lê) nhận và bảo quản. Ngoài ra, gia đình Lê Bá M đã chủ động khắc phục hậu quả, lắp đặt lại hai tay ngai vào vị trí ban đầu. Ông Đ không có yêu cầu hay đề nghị gì đối với Lê Bá M liên quan đến việc bồi thường thiệt hại về tài sản.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc xe mô tô BKS: 36N3-7960 của Lê Bá Mong, và 01 chiếc thưởng là phương tiện, công cụ hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn theo phiếu nhập kho số NK 2023/20 ngày 24/8/2023 chờ xử lý.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-VKSĐS ngày 22/8/2023 của VKSND huyện Đông Sơn đã truy tố bị cáo Lê Bá M về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Đề nghị: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 173; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Khoản 1, 2 Điều 65 BLHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

- Về phần hình sự: Đề nghị tuyên bị cáo Lê Bá M phạm tội: Trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo Lê Bá M mức án từ 24 (hai tư) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 (bốn tám) tháng đến 60 (sáu mươi) tháng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với chiếc xe mô tô BKS: 36N3-7960 là xe mô tô của Lê Bá Mong, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lê Bá Mong. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc thưởng đã cũ rì.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo M.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Bá M phải chịu án phí HSST.

Bị hại:

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

- Về dân sự: Đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm.

Lời sau cùng bị cáo M đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của bị hại, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Sơn, Điều tra viên, VKSND huyện Đông Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến nào hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay qua thẩm vấn công khai bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ. Tòa án có đủ cơ sở kết luận: Do Lê Bá M là người làm nghề phục

vụ tang lễ có điều kiện tiếp xúc với các địa điểm lưu giữ cổ vật, các nhà thờ, lăng mộ. Trước đây, Lê Bá M đi qua đoạn đường cạnh khu vực mộ tổ họ Lê ở thôn KB, xã ĐT, huyện ĐS thì phát hiện thấy hai chiếc tay ngai bằng đá hình đầu rồng gắn trên ban thờ trong khu mộ họ Lê nên Lê Bá M đã nảy sinh ý định cạy phá để lấy mang về xây ban thờ tại nghĩa địa của thôn HT, xã ĐH, huyện ĐS. Nên vào ngày 04 và 05/7/2023 M đã trộm cắp 02 chiếc tay ngai bằng đá hình đầu rồng (là cổ vật) gắn trên ban thờ trong khu mộ họ Lê với tổng trị giá: 35.000.000đ

Do vậy Tòa án có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Bá M có đủ dấu hiệu cấu thành tội: Trộm cắp tài sản. Tội danh và khung hình phạt được qui định tại điểm đ khoản 1 Điều 173 của BLHS. Vì vậy VKSND huyện Đông Sơn quyết định truy tố bị cáo về hành vi phạm tội và tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về nguyên nhân, điều kiện phạm tội:

Nguyên nhân khách quan: Do bị cáo là người làm nghề phục vụ tang lễ có điều kiện tiếp xúc với các địa điểm lưu giữ cổ vật, các nhà thờ, lăng mộ, lợi dụng sự quản lý tài sản của chủ sở hữu không chặt chẽ nên làm nảy sinh ý đồ và hành vi phạm tội của bị cáo.

Nguyên nhân chủ quan: Mặc dù kinh tế gia đình quá khó khăn, không có tiền để đầu tư xây dựng nhưng vẫn muốn làm đẹp cho ban thờ nên Lê Bá M đã cạy phá để lấy hai chiếc tay ngai bằng đá hình đầu rồng gắn trên ban thờ trong khu mộ họ Lê mang về xây ban thờ của gia đình tại nghĩa địa thôn Học Thượng, xã Đông Hoàng.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội từ 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Bá M có nhân thân tốt. Ngoài lần phạm tội này chưa có lần nào bị cáo vi phạm pháp luật. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và thật sự ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, đối chiếu với quy định tại điểm b. 5 khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 thì bị cáo Lê Bá M đủ điều kiện để được hưởng án treo. Xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù vì bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi địa phương mà để bị cáo cải tạo giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền sở tại cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo.

[5]. Về phân trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã tự tay xây lắp trả lại tài sản cho bị hại, ông Đức không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Tòa án không xem xét.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo Lê Bá M có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, VKSND huyện Đông Sơn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lê Bá Mong có căn cứ nên Tòa án cần chấp nhận. Vì vậy Tòa án quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án:

Chiếc xe mô tô BKS: 36N3-7960 là xe mô tô của Lê Bá Mong, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lê Bá M là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 cây đuông bằng sắt 01 đầu dẹp dài 1,2m thân hình tròn đường kính 04cm đã cũ rỉ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[9] . Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lê Bá M phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Các Điều 331; 333; 336; 337 BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30/12/2016.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Bá M phạm tội: Trộm cắp tài sản.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Bá M 24 (hai bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Lê Bá M cho UBND xã Đông Hoàng thuộc huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

4. Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe 2 bánh 110cm³ BKS 36N3-7960, màu đỏ đen; số máy 5C64002362; số khung C647Y002362 hiện đang quy trữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 045585 tên chủ xe Lê Bá Mong cấp ngày 21/11/2007.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây thuổng bằng sắt 01 đầu dẹp dài 1,2m thân hình tròn đường kính 04cm đã cũ rỉ.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng và phiếu nhập kho số NK 2023/20 ngày 24/8/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Bá M phải nộp 200.000đ án phí HSST.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Viện kiểm sát nhân dân được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND;
- THA dân sự;
- Công an;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thị Tố Như